

Bản án số: **170/2020/HSST**

Ngày: 23 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phố B, tỉnh Đồng Nai: Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 153/2020/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 282/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Trung Ng** (tên gọi khác: Cu), sinh ngày 05 tháng 3 năm 2001, tại Đồng Nai (có mặt). Nơi cư trú: khu phố Tân Lập, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy T, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1976; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 06/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do Ng là người dưới 18 tuổi bị kết án nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ng được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số: 174 ngày 13/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B.

2/ **Huỳnh Văn Đ** (tên gọi khác: Cu Teo), sinh năm: 1991, tại Đồng Nai (có mặt). Nơi cư trú: khu phố Tân Lập, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề

nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn L (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1954; Gia đình có 10 chị em, bị cáo là con thứ chín; vợ Phan Thị H, sinh năm: 1995, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 08/02/2020. Ngày 14/02/2020, được hủy bỏ tạm giữ theo Quyết định số: 1740 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 175/CSĐT - MT ngày 14/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung Ng và Huỳnh Văn Đ là bạn bè và cả hai thường xuyên mua ma túy sử dụng chung. Vào lúc 23 giờ 00 ngày 07/02/2020, Ng đến tiệm cắt tóc Gia Bảo tại khu phố Tân Lập, phường Phước Tân, thành phố B rủ Đ đi mua ma túy về sử dụng thì Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô biển số 60H1-3168 chở Ng đi đến khu vực chợ gỗ tây thuộc phường Tân Biên, thành phố B. Đ dừng xe chờ còn Ng đi vào đường hẻm mua của người thanh niên tên Tý (không rõ nhân thân lai lịch) 02 gói ma túy với giá 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua, Ng nói cho Đ biết đã mua được ma túy và để 02 gói ma túy vào trong hộp nhựa rồi cất giấu vào trong ba lô đeo trên người. Đ điều khiển xe 60H1-3168 chở Ng mang theo số ma túy nêu trên về tiệm cắt tóc Gia Bảo để cùng sử dụng ma túy.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 08/02/2020, khi Ng và Đ đi đến đoạn đường Thành Thái thuộc tổ 4, khu phố Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường Phước Tân kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Trung Ng và Huỳnh Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) gói nilon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ng và Đ khai là ma túy tổng hợp – hàng đá).

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng không rõ hiệu đã qua sử dụng, Ng khai là cân của Tý sau khi bán ma túy đưa Ng nhờ cất giữ.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 10x10cm.

- 01 (một) ba lô vải màu đen của Nguyễn Trung Ng sử dụng vào việc cất giấu ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động Coolpad màu trắng, có số thuê bao: 0784.374.729 số Imeil: 869266021766172, bị bể màn hình, của Nguyễn Trung Ng không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) điện thoại Samsung có số thuê bao: 0349.455.073 số Imei 356902086406342 của Huỳnh Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 60H1-3168. Quá trình điều tra làm rõ xe mô tô 60H1-3168 thuộc quyền sở hữu của anh Huỳnh Văn Lợi (em ruột

của Đ), anh Lợi không biết Đ sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Lợi.

Tại Kết luận giám định số: 223/KLGD-PC09 ngày 12/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4788 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 178/CT-VKSBH ngày 23/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Trung Ng và Huỳnh Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- + Số lượng ma túy còn lại sau giám định.
- + 01 (một) ba lô vải màu đen của Nguyễn Trung Ng.
- + 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng.
- + 01 (một) hộp nhựa màu trắng 10 x 10cm.
- Trả lại Nguyễn Trung Ng 01 (một) điện thoại di động Coolpad màu trắng số thuê bao: 0784.374.729 số Imei: 869266021766172 bị bể màn hình do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại Huỳnh Văn Đ 01 điện thoại Samsung, số thuê bao 0349.455.073 số Imei: 356902086406342 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ Ng quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Ng từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 01 (một) năm tù đến đến từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- + Số lượng ma túy còn lại sau giám định.
- + 01 (một) ba lô vải màu đen của bị cáo Nguyễn Trung Ng.
- + 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng.
- + 01 (một) hộp nhựa màu trắng 10 x 10cm.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung Ng 01 (một) điện thoại di động Coolpad màu trắng số thuê bao: 0784.374.729 số Imei: 869266021766172 bị bể màn hình do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn Đ 01 điện thoại Samsung, số thuê bao 0349.455.073 số Imei: 356902086406342 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí : Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hiện nuôi mẹ già và nuôi con nhỏ. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 08/02/2020, tại đoạn đường Thành Thái thuộc tổ 4, khu phố Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Nguyễn Trung Ng và Huỳnh Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy thì bị Công an phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 223/KLGD-PC09 ngày 12/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4788 gam, loại: Methamphetamine.

Trong vụ án các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Ng rủ rê bị cáo Đ mua ma túy, bị cáo Đ giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những Ng nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ng, Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Huỳnh Văn Đ nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; hiện nuôi con nhỏ sinh năm 2017, nuôi mẹ già bà Lê Thị Tư, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, thành phố B ngày 14/4/2020) quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ng có nhân thân xấu: Ngày 06/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Ng là người dưới 18 tuổi bị kết án nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Ng được coi là không có án tích.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số: 223/PC09-GĐMT ngày 12/02/2020; 01 (một) ba lô vải màu đen; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng; 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 10 x 10cm.

- Trả 01 (một) điện thoại di động Coolpad màu trắng số thuê bao: 0784.374729 số Imei: 869266021766172 (đã qua sử dụng, màn hình vỡ) cho bị cáo Nguyễn Trung Ng do không liên quan đến vụ án.

- Trả 01 điện thoại Samsung, số thuê bao 0349.455.073 số Imei: 356902086406342 cho bị cáo Huỳnh Văn Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

[6] Đối với người thanh niên tên Tý (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho các bị cáo Ng và Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Trung Ng, Huỳnh Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung Ng, Huỳnh Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Ng 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2020 đến ngày 14/02/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số: 223/PC09-GĐMT ngày 12/02/2020; 01 (một) ba lô vải màu đen; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng; 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 10 x 10cm.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động Coolpad màu trắng số thuê bao: 0784.374.729 số Imei: 869266021766172 bị bể màn hình cho bị cáo Nguyễn Trung Ng do không liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 điện thoại Samsung, số thuê bao 0349.455.073 số Imei: 356902086406342 cho bị cáo Huỳnh Văn Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Nguyễn Trung Ng, Huỳnh Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Trung Ng, Huỳnh Văn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- THA Dân sự (1);
- Nhà tạm giữ Công an TP. B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (2);
- Lưu (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- THA Dân sự (1);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (2);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hòa

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- THA Dân sự (1);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh

Nguyễn Trung Diễn

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- THA Dân sự (1);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (2);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Dung

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- THA Dân sự (1);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Lưu (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thìn

Trần Văn Chánh

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- CA TP. Biên Hòa (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Chánh

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

* **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Biên Hòa.
- CA TP. Biên Hòa.
- THA TP. Biên Hòa.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. Biên Hòa.
- CA TP. Biên Hòa.
- THA TP. Biên Hòa.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Doãn Đức

Nguyễn Thái Hòa

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Tuấn

Nguyễn Thị Thật

Trần Thị Kim Dung

* **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nhơn Trạch.
- CA huyện Nhơn Trạch.
- THA huyện Nhơn Trạch.
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Nhân

Nguyễn Đức Thiện

Trần Thị Kim Dung